

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CÁI RẰNG  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 9 - 2024

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con ”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RẰNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Vang**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Văn Thành**

Ông **Phạm Văn Vĩ**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Bích Trương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 120/2024/TLST - HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2024, về việc “**Tranh chấp ly hôn, nuôi con**” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 201/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa:

*- Nguyên đơn:* - Bà **Lê Thị Bích T, sinh năm 1997. Có mặt**

Địa chỉ: Số C, khu vực P, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

*- Bị đơn:* - Ông **Lê Anh D, sinh năm 1990. Vắng mặt**

Địa chỉ: Số B, khu V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Bích T và ông Lê Anh D tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do ông D thường xuyên uống rượu không quan tâm chăm sóc gia đình dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không

thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Lê Anh D.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung tên Lê Gia K, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2018, giới tính: Nam. Yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu ông Lê Anh D cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024 bị đơn Lê Anh D có đến Tòa án tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông D không ký tên vào biên bản.

### **Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn bà **Lê Thị Bích T** vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

+ Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông **Lê Anh D**;

+ Về con chung: Yêu cầu nuôi con chung tên Lê Gia K, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2018, giới tính: Nam.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu ông Lê Anh D cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Bị đơn ông Lê Anh D đã được cấp, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy.

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Bích T khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con với ông Lê Anh D. Bị đơn có nơi cư trú tại quận C, thành phố Cần Thơ. Do đó, quan hệ tranh chấp xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Lê Anh D đã được cấp, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án và xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích T và ông Lê Anh D tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa bà T và ông D là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân thì phát sinh mâu thuẫn do ông D thường xuyên uống rượu, không quan tâm chăm sóc vợ con dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Quá trình tố tụng, ông Lê Anh D đã được cấp, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. ông D đã nhận

được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản bác lại yêu cầu của bà Lê Thị Bích T. Hiện tại, bà T và ông D vẫn không giải quyết được mâu thuẫn, bà T vẫn giữ yêu cầu ly hôn. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông D đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Bích T đối với ông Lê Anh D.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông D có 01 con chung tên Lê Gia K, sinh năm 2018, giới tính: Nam, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, ông D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu nuôi con chung của bà T. Cháu K còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ và bà T đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, giao cháu K cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho ông Lê Anh D theo quy định pháp luật không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông Lê Anh D cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Bà T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết

[2.5] Về nợ chung: Bà T xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Bích T phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích T đối với ông Lê Anh D.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Bích T ly hôn với ông Lê Anh D.

[2]. Về con chung: Giao cháu Lê Gia K, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2018, giới tính: Nam, giới tính: Nữ cho bà Lê Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho ông Lê Anh D không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Bà Lê Thị Bích T xác nhận không có, không yêu cầu giải

quyết.

[5]. Về nợ chung: Bà Lê Thị Bích T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Bích T phải nộp 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng bà T đã nộp theo biên lai thu số 0003496 ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà Lê Thị Bích T đã nộp xong.

[7]. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự quận Cái Răng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng;
- UBND phường Lê Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Trần Thị Hồng Vang**